

TỔ CHỨC DẠY HỌC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THEO HÌNH THỨC LỚP - BÀI

ThS. HUỖNH LÂM ANH CHUÔNG*

Giao dục kĩ năng sống (GDKNS) cho học sinh (HS) nói chung, học sinh tiểu học (HSTH) nói riêng là một hoạt động giáo dục thường xuyên nhằm hình thành cho HS những khả năng hành động để thích ứng và làm chủ cuộc sống của mình. Có nhiều hình thức tổ chức hoạt động GDKNS cho HS như lồng ghép GDKNS vào các môn học, các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa,... Ngoài những hình thức giáo dục trên, dạy học (DH) KNS như một môn học độc lập cũng là một hình thức giáo dục khả thi và có hiệu quả, cần được các trường tiểu học áp dụng nhằm nâng cao chất lượng GDKNS cho HS.

1. Cơ sở lí luận về DH KNS cho HSTH

1) Khái niệm KNS và DH KNS cho HSTH: Một cách chung nhất, KNS là khả năng hành động giúp con người thích ứng và làm chủ các tình huống và cuộc sống của mình.

Theo chương trình GDKNS cho HSTH hiện nay, có 4 nhóm KNS gồm 21 kĩ năng (KN) cần giáo dục cho HS là: - *Các KN tư duy:* KN tư duy phê phán, KN tư duy sáng tạo, KN ra quyết định, KN giải quyết vấn đề; - *Các KN cá nhân:* KN ứng phó với căng thẳng, KN kiểm soát cảm xúc, KN tự nhận thức, KN thể hiện sự tự tin; - *Các KN xã hội:* KN lắng nghe, KN giao tiếp, KN thuyết phục, KN hợp tác, KN cảm thông, KN xác định giá trị, KN tìm kiếm sự hỗ trợ, KN giải quyết mâu thuẫn; - *Các KN thực hiện công việc:* KN đặt mục tiêu, KN đảm nhận trách nhiệm, KN kiên định, KN quản lí thời gian, KN tìm kiếm và xử lí thông tin.

2) Mục đích DH KNS: - *Về kiến thức:* Cung cấp cho HS các kiến thức cơ bản về các KNS cần thiết, phù hợp với lứa tuổi tiểu học; - *Về KN:* HS biết ứng xử và giải quyết các tình huống đơn giản thường ngày và phù hợp với lứa tuổi các em; - *Về thái độ:* Xây dựng sự tự tin cho HS trong giao tiếp ở nhà, trường học và xã hội.

3) Nội dung DH KNS cho HSTH gồm 3 nhóm với 18 KN cụ thể như sau: - *Nhóm các KN liên quan đến bản thân HSTH,* gồm 5 KN: KN tự nhận thức, KN xác định giá trị, KN kiểm soát cảm xúc, KN thể hiện sự

tự tin, KN ứng phó với căng thẳng; - *Nhóm các KN trong mối quan hệ với người khác,* gồm 6 KN: KN lắng nghe, KN hợp tác, KN giao tiếp, KN cảm thông, KN tìm kiếm sự hỗ trợ, KN giải quyết mâu thuẫn; - *Nhóm các KN công việc,* gồm 7 KN: KN đặt mục tiêu, KN đảm nhận trách nhiệm, KN quản lí thời gian, KN tìm kiếm và xử lí thông tin, KN tư duy sáng tạo, KN ra quyết định, KN giải quyết vấn đề.

4) Hình thức DH KNS cho HSTH: DH là tổ chức, sắp xếp hoạt động DH theo một trật tự và chế độ nhất định nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ DH. Hiện nay, các trường phổ thông nước ta đang sử dụng các hình thức DH: hình thức lớp - bài, hình thức tự học của HS, hình thức học tập theo nhóm, hình thức hoạt động ngoại khóa học tập.

Hình thức DH lớp - bài là hình thức tổ chức DH được tiến hành cho từng lớp HS, gồm nhiều bài học cụ thể, có những quy định chặt chẽ về nội dung, kết quả, thời gian, địa điểm, thành phần HS, GV, các hành động dạy của GV và học của HS. Hình thức này có 3 đặc điểm là: 1) HS có cùng độ tuổi và trình độ gần như nhau; 2) GV thực hiện bài dạy cụ thể với thời gian, địa điểm, nội dung được quy định trên cơ sở phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của HS và mục đích DH; 3) GV là người trực tiếp tổ chức và điều khiển hoạt động học của HS có chú ý đến đặc điểm riêng của từng em. Hình thức DH lớp - bài có ưu điểm là đào tạo được nhiều HS, HS lĩnh hội được tri thức và rèn luyện KN một cách có kế hoạch và hệ thống, tạo điều kiện thuận lợi cho HS hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau, rèn luyện ý thức tập thể,... Tuy nhiên, hình thức này cũng có những hạn chế như: không đủ thời gian và điều kiện để HS mở rộng, nắm vững và đào sâu tri thức và rèn luyện KN, khó thực hiện cá biệt hóa hoạt động DH.

Đối với HSTH, do đặc điểm tâm sinh lí đặc thù của lứa tuổi nên các hình thức DH lớp - bài thường được sử dụng nhiều hơn các hình thức DH khác.

2. Kết quả nghiên cứu

Kết quả khảo sát (năm học 2013-2014) hình thức

* Trưởng Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh

tổ chức DH lớp - bài cho 1151 HS của 3 trường tiểu học: Trần Nhân Tôn - Quận 10 (395 HS), Lê Chí Trực - Quận 3 (201 HS) và Nguyễn Thiện Thuật - Quận 3 (555 HS) năm học 2013 - 2014 cho thấy:

1) Nội dung DH: Chúng tôi khảo sát trên 3 nhóm, mỗi nhóm chọn một vài KN và thể hiện thành các bài học cụ thể, được trình bày trong bảng 1.

Bảng 1. Nội dung DH KNS cho HSTH

TT	Tên bài học	Nội dung chính	KNS
Nhóm KN cá nhân			
1	Phòng tránh sự căm dỗ và xâm hại cơ thể	- Những biểu hiện lừa gạt trẻ em - Những hoàn cảnh không an toàn cho trẻ em - Cách xử lý một số tình huống	KN ứng phó với căng thẳng
Nhóm KN xã hội			
2	An toàn giao thông	- Các biển báo giao thông thường gặp	KN giao tiếp
3	Chúc mừng sinh nhật người thân	- Ghi nhớ ngày sinh nhật của các thành viên trong gia đình - Các hình thức chúc mừng sinh nhật	KN giao tiếp
4	Lễ phép với người lớn	- Những đối tượng người lớn - Những hình thức chào hỏi lễ phép	KN giao tiếp
Nhóm KN học tập, làm việc			
5	Sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng, sạch đẹp	- Sự ngăn nắp trong lớp học - Sự ngăn nắp trong phòng ăn, phòng nghỉ	KN đảm nhận trách nhiệm
6	Giữ trường học sạch đẹp	- Cây xanh và môi trường - Các hoạt động làm đẹp ngôi trường	KN đảm nhận trách nhiệm
7	Tư duy sáng tạo trong học tập	- Phát triển khả năng tư duy sáng tạo về số học, hình học, ngôn ngữ	KN tư duy sáng tạo
8	Phòng tránh các tai nạn về gas, cồn, điện	- Nhận biết các thiết bị liên quan đến gas, cồn, điện - Những nguy hiểm và cách phòng tránh và xử lý	KN giải quyết vấn đề

2) Nhận thức của HS đối với môn học KNS

Nhìn chung, HS cả 3 trường (69,24%) đều cho rằng, "môn học KNS đem lại nhiều điều bổ ích cho

Bảng 2. Nhận thức của HS đối với môn học KNS

Nhận thức của HS	Trường TNT		Trường LCT		Trường NTT		Tổng cộng	
	N	%	N	%	N	%	N	%
Đem lại nhiều điều bổ ích	268	67,85	139	69,15	390	70,27	797	69,24
Có khả năng tự làm một số việc	178	45,56	95	47,26	238	42,88	511	44,40
Biết quan tâm, giúp đỡ người khác	320	81,01	123	61,19	274	49,37	717	62,30
Biết khả năng của mình và tự tin	186	47,09	97	48,26	192	34,60	475	41,26
Tiến bộ về một mặt nào đó	154	38,99	71	35,32	188	33,87	413	35,88

các em về cuộc sống", 62,3% "môn học KNS giúp các biết quan tâm giúp đỡ những người xung quanh", hơn 40% HS cho rằng "qua môn học các em có khả năng tự làm một số công việc, biết khả năng của mình và tự tin trong giao tiếp", hơn 35% "có sự tiến bộ qua môn học".

Xét riêng từng trường, đa số HS Trường Trần Nhân Tôn và Lê Chí Trực cho rằng, môn học KNS giúp các em biết quan tâm giúp đỡ người khác và học được nhiều điều bổ ích; HS trường Nguyễn Thiện Thuật cho rằng môn học KNS giúp các em học được nhiều điều bổ ích.

3) Thái độ của HS đối với môn học KNS

Thái độ chung của HS 3 trường đối với môn học KNS:

Bảng 3. Thái độ chung của HS 3 trường về môn học KNS

Thái độ của HS	Trường TNT		Trường LCT		Trường NTT		Tổng cộng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Thích	334	84,56	164	81,59	465	83,78	963	83,67
Bình thường	59	14,94	32	16,92	72	12,97	163	14,16
Không thích	2	0,050	5	2,49	18	3,24	25	2,17

Nhìn chung, có 83,67 % HS "thích học môn KNS do nhà trường tổ chức", chỉ có khoảng 2 % HS "không thích" và 14% "cảm thấy bình thường".

Xét riêng từng trường, gần 85% HS mỗi trường thích học KNS, số không thích khoảng 2% HS. Kết quả này cho thấy, việc tổ chức DH KNS ở các trường nói trên có ý nghĩa và cần được tiếp tục thực hiện ở những năm học tiếp theo, các trường tiểu học khác có thể tham khảo để tổ chức thực hiện nhằm trang bị khả năng thích nghi và làm chủ cuộc sống cho HS.

4) Thái độ của HS các trường đối với từng bài học

Bảng 4. Những nội dung được HS yêu thích

Các bài học về KNS	Trường TNT (%)	Trường LCT (%)	Trường NTT (%)	Tổng cộng
Lễ phép với người lớn	61,01	89,05	83,60	76,80
Sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng, sạch đẹp	71,90	68,16	79,64	74,98
An toàn giao thông	72,91	56,29	89,55	78,02
Phòng tránh các tai nạn về gas, cồn, điện	70,89	62,19	69,37	68,64
Giữ trường học sạch đẹp	67,09	98,51	81,44	78,72
Tư duy sáng tạo	89,11	92,54	91,35	90,80
Phòng tránh sự căm dỗ và xâm hại cơ thể	76,96	70,85	73,15	74,02
Chúc mừng sinh nhật người thân	67,97	75,12	87,93	75,41

Nhìn chung, xét ở 8 bài học, hơn 75% HS yêu thích tất cả 8 bài học, đặc biệt là các bài: "Tư duy sáng tạo", "An toàn giao thông", "Giữ kỷ luật và vệ sinh". Sở dĩ có được kết quả này là do các bài học KNS được lựa chọn để dạy cho HS có nội dung gần gũi với cuộc sống thường ngày của các em; GV giảng dạy KNS là những

người được đào tạo và có phương pháp sư phạm; đặc biệt là sự quan tâm của ban giám hiệu trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và theo sát quá trình DH KNS cho HS của nhà trường cũng như sự quan tâm, ủng hộ của cha mẹ HS về điều kiện vật chất và tinh thần.

Xét riêng từng trường, đa số HS Trường Trần Nhân Tôn thích 3 bài nhất là: "Tư duy sáng tạo", "Phòng tránh sự căm dỗ" và "An toàn giao thông"; HS trường Lê Chí Trực thích 3 bài nhất là: "Tư duy sáng tạo", "Lễ phép", "Giữ trường học sạch đẹp"; HS Trường Nguyễn Thiện Thuật thích 3 bài nhất là: "Tư duy sáng tạo",

"An toàn giao thông", "Chúc mừng sinh nhật người thân". So sánh 3 trường, Trường Nguyễn Thiện Thuật có số lượng HS thích học môn KNS nhiều hơn 2 trường còn lại.

3. Như vậy, có thể kết luận: - Tổ chức DH KNS theo hình thức lớp - bài được coi như là một hình thức tổ chức DH khả thi trong công tác GDKNS cho HS, trong đó, ban giám hiệu đóng vai trò tổ chức và chỉ đạo, cha mẹ HS đóng vai trò phối hợp và hỗ trợ, GV là người trực tiếp hướng dẫn HS học tập và rèn luyện; - Nhận thức và thái độ của người học là một trong những cơ sở rất quan trọng để đánh giá chất lượng GDKNS. Kết quả khảo sát ý kiến HS tại ba trường tiểu học được thí điểm nêu trên cho thấy, HS đã nhận thức được ý nghĩa của các bài học KNS, đa số các em thích học các bài học KNS trong chương trình được thiết kế. Nhìn chung, kết quả của việc tổ chức DH KNS theo hình thức lớp - bài là nhận thức và thái độ tích cực của người học; - Tổ chức DH KNS theo hình thức lớp - bài cần được nhân rộng ở các trường tiểu học nói riêng và các trường phổ thông nói chung, tùy theo đặc điểm riêng của từng trường, nhằm mục đích đa dạng hóa hình thức tổ chức GDKNS và nâng cao chất lượng GDKNS cho HS. □

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Hòa Bình (chủ biên) và các tác giả. **Giáo dục kĩ năng sống trong các môn học ở tiểu học**. NXB Giáo dục, H. 2010.
2. Bùi Minh Hiền (chủ biên) - Vũ Ngọc Hải - Đặng Quốc Bảo. **Quản lí giáo dục**. NXB Đại học sư phạm, H. 2006.
3. Trần Thị Hương (chủ biên) và các tác giả. **Giáo dục học phổ thông**. NXB Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh 2010.
4. Lê Thị Xuân. *Thực trạng quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh*. Khóa luận tốt nghiệp đại học, TP. Hồ Chí Minh, 2011.
5. K. B. Everard - Geoffrey Morris - Ian Wilson. **Quản trị hiệu quả trường học**. Dự án SREM sưu tầm và biên dịch, 2010.

SUMMARY

Holding life skill education activity for primary school students by teaching in the form of Class - Lesson is a approach to assure life skill education quality and effectively.

Biện pháp phát triển kĩ năng tổ chức...

(Tiếp theo trang 19)

Tài liệu tham khảo

1. Tsunesaburo Makiguchi. **Giáo dục vì cuộc sống sáng tạo**. Trường Đại học tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 1994.
2. Hà Nhật Thăng - Nguyễn Dục Quang - Nguyễn Trọng Hoàn. **Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường phổ thông**. NXB Giáo dục, H 2004.
3. Còvaliôv, A.G. **Tâm lí học cá nhân**, tập 1. NXB Giáo dục, H 1971.

SUMMARY

Article research on educational measures and education to help manage the high school teachers to develop organizational skills education activities outside of class time, including: fostering knowledge about the organization and operation extracurricular education; Organization skills development processes; Skills development education activities organized extracurricular activities through self-training and self-training; Improving the coordination between the forces in developing organizational skills education activities outside of class time for teachers. Content article also confirms the need to combine synchronous measures on developing skills in educational activities held outside of class time for teachers in secondary schools today.

Sinh hoạt chuyên môn dựa trên...

(Tiếp theo trang 28)

2. Eisuke Saito - Khổng Thị Diễm Hằng, Atsushi Tsukui. "Đổi mới nhà trường thông qua nghiên cứu bài học vì cộng đồng học tập".
3. Masaaki Sato. "Trường học như là một cộng đồng học tập". Kỷ yếu hội thảo Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2010.
4. James W. Stigler và James Hiebert. **Lỗ hổng giảng dạy**. Bản dịch của NXB Trẻ, H. 2012.
5. Vũ Thị Sơn - Nguyễn Duân. "Nghiên cứu bài học - một cách tiếp cận năng lực nghề nghiệp của giáo viên". Tạp chí Khoa học giáo dục số 52, tháng 1-2010.

SUMMARY

Professional activities are regular activities of the school and is one of the forms of professional development courses, professional teachers, help teachers actively choose the content, teaching methods to suit each object HS class/school. The article introduces a model of organizing professional activities towards building a culture of collaborative learning in school through lesson study. This model has been used quite popular in many countries with advanced educational achievement and has been successfully applied in a number of schools in Vietnam.